TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐST-KDTM	*Yên Sơn, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01/12/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST- KDTM ngày 15/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng N; Địa chỉ : Số 2 đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Agribank Yên Sơn). Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Quận, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Thành H - Chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022)

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Minh H; chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Agribank chi nhánh huyện Y, Tuyên Quang.

- ***Bị đơn:*** Công ty T; Địa chỉ: Đường Quốc lộ 2, tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị H; chức vụ: Giám đốc

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Công ty Đ; Địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Công ty TNHH T do bà Đỗ Thị H - chức vụ: Giám đốc làm đại diện có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo Hợp đồng tín dụng số 8775/HĐTD ngày 10/12/2013. Tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán tính đến ngày 01/12/2023 là: 1.227.135.522 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là: 453.700.000 *(Bốn trăm năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng),* tiền lãi là: 773.435.522 đồng (Bằng chữ: *Bảy trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*).

- Về lãi suất: Công ty TNHH T phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền vay cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 02/12/2023 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8775/HĐTD ngày 10/12/2013.

- Về kỳ hạn trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Chậm nhất là ngày 15/03/2024 Công ty TNHH T phải thanh toán số tiền nợ 177.135.522đ (Bằng chữ: *Một trăm bẩy mươi bẩy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*) cho Ngân hàng Agribank Yên Sơn.

Lần 2: Bắt đầu từ tháng 04/2024, mỗi tháng Công ty TNHH T phải thanh toán số tiền nợ 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)* cho ngân hàng Agribank Yên Sơn cho đến khi trả hết số nợ nêu trên. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 25 hàng tháng.

Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành đối với toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH T phải trả.

- Về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp:

Trường hợp đến kỳ hạn trả nợ mà Công ty TNHH T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản

số 6883 ngày 02/12/2010; Hợp đồng thế chấp tài sản số 2962 ngày 02/12/2010 giữa Agribank Yên Sơn với Công ty TNHH T, bao gồm các tài sản sau:

+ 01 Xe ô tô tải ben nhãn hiệu DONGFENG, biển số đăng ký 22L-6883, Giấy đăng ký xe ô tô số 003502 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 06/10/2010.

+ Xe ô tô tải ben nhãn hiệu HYUNDAI, biển số đăng ký 22L-2962; Giấy đăng ký xe ô tô số 003476 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/10/2010

Và yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 8775/1 ngày 13/9/2011 được ký kết giữa Agribank chi nhánh huyện Y với Công ty TNHH Đ, tài sản là: 01 Xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, biển số đăng ký 22L-4482, Giấy đăng ký xe ô tô số 001594 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 27/06/2008

Số tiền phát mại tài sản thế chấp, sau khi trừ đi tổng số tiền Công ty TNHH T phải trả, nếu dư thì Ngân hàng hoàn trả Công ty TNHH T và Công ty TNHH Đ tương ứng với giá trị tài sản còn lại. Nếu số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Công ty TNHH T tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết nợ.

Sau khi Công ty TNHH T thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ trên, Ngân hàng có trách nhiệm bàn giao lại tài sản thế chấp nêu trên cho Công ty TNHH T và Công ty TNHH Đ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH T nhận chịu toàn bộ án phí là 24.407.032 đồng *(Hai mươi bốn triệu bốn trăm linh bảy nghìn không trăm ba mươi hai đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y số tiền 24.063.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001001 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn